

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 473/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ rừng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [156/2018/NĐ-CP](#) ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ rừng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2395/SNN-CCKL ngày 27 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc, thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hữu Tháp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành
pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ rừng
(Kèm theo Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ rừng (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 43/NQ-HĐND) đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND; trong đó đảm bảo việc triển khai nghiêm túc, có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời của các sở, ban ngành, địa phương và đơn vị có liên quan đúng theo quy định.

Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị chủ rừng, nhất là vai trò của người đứng đầu trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn quản lý.

Tổ chức khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý bảo vệ rừng

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, giáo dục pháp luật sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các Nghị

quyết, Văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý bảo vệ rừng đảm bảo phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức; tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân đối với công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng.

b) Tiếp tục phát động phong trào toàn dân tham gia quản lý bảo vệ rừng; tích cực phản ánh, tố giác kịp thời các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp đến các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương; tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể nhân dân đối với công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác quản lý bảo vệ rừng

a) Xác định công tác quản lý bảo vệ rừng là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, liên tục của từng đơn vị, địa phương. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý hoặc để xảy ra việc các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định pháp luật về lâm nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng.

b) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý bảo vệ rừng đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, nhất là Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng.

b) Rà soát, tham mưu cụ thể hóa và triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị đề xuất đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tại Báo cáo số 251-BC/TU ngày 19 tháng 4 năm 2023.

- Thời gian thực hiện: Xây dựng Kế hoạch thực hiện trong tháng 8 năm 2023 và triển khai thực hiện.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan.

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác quản lý bảo vệ rừng tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên và báo cáo kết quả trước ngày 10 tháng 9 năm 2023.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng.

d) Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng: Kiểm lâm, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, chính quyền địa phương các cấp, chủ rừng trong từng khâu, từng bước xử lý để đảm bảo tất cả các vụ án, vụ việc vi phạm Luật Lâm nghiệp được phát hiện kịp thời, sớm tổ chức điều tra, xác minh và đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật; đặc biệt là các đối tượng chủ mưu, cầm đầu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, chính quyền địa phương các cấp và các đơn vị chủ rừng.

đ) Xây dựng kế hoạch khắc phục hậu quả đối với các diện tích buộc trồng lại rừng theo quy định sau vi phạm. Cơ quan ban hành quyết định xử phạt tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành quyết định xử phạt, tiến độ trồng lại rừng; đơn vị chủ rừng thực hiện nghiệm thu đối với các diện tích trồng lại rừng theo đúng quy trình lâm sinh.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ tháng 12 hằng năm rà soát, xây dựng kế hoạch xử lý cụ thể và tiếp tục thực hiện thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ chức năng rà soát và tổ chức thực hiện.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính, đảm bảo công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp được thi hành thống nhất, đồng bộ và đúng quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

g) Thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng rừng thay thế của các chủ rừng chặt chẽ, đồng bộ đúng quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế theo quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị chủ rừng được giao trồng rừng thay thế.

h) Thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán tiền dịch vụ môi trường rừng, tiền trồng rừng thay thế, các nguồn vốn hỗ trợ thuộc ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện:

+ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng chủ trì, phối hợp với chủ rừng (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; các doanh nghiệp;...), Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng, thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán tiền dịch vụ môi trường rừng, tiền trồng rừng thay thế theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ, Thông tư 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản quy định hiện hành.

+ Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện.

i) Nâng cao chất lượng tham mưu thẩm định, phê duyệt chuyển mục đích sử dụng rừng, sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các dự án liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp đúng theo đúng trình tự, thủ tục. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ đất đai, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng đất sai mục đích trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

k) Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án (*kể cả các dự án bắt đầu cho chủ trương khảo sát*) có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, nhất là các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác. Phối hợp với đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền kiên quyết đình chỉ, thu hồi đất đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của Nhân dân; không để xảy ra tình trạng lợi dụng việc thực hiện các dự án để vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

l) Rà soát, xác định lại diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc kiểm kê rừng năm 2024 chặt chẽ, đồng bộ; đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu về đất lâm nghiệp tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương để quản lý rừng bền vững.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

m) Tiếp tục rà soát các quy định hiện hành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc giải quyết các vướng mắc liên quan đến “quy định cụ thể về giá cho thuê rừng” để kịp thời triển khai thực hiện việc cho thuê rừng đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Tháng 8 năm 2023.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính.

n) Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng cấp tỉnh, huyện, xã theo hướng tinh gọn, đảm bảo triển khai thực hiện thông suốt nhiệm vụ trên địa bàn; cụ thể hóa, phân công, phân cấp, quy định rõ trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý bảo vệ rừng và chịu trách nhiệm chính đối với các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, chủ rừng.

o) Tập trung rà soát và sớm hoàn thành công tác bàn giao diện tích rừng do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý cho các đơn vị chủ rừng theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Văn bản số 1660/UBND-NNTN ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2023.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng tổ chức thực hiện; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh

a) Xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền đảm bảo mục tiêu đề ra, thiết thực và có hiệu quả; xây dựng tài liệu và thực hiện phù hợp với từng đối tượng được tuyên truyền. Chú trọng việc phát hiện, nêu

gương, nhân rộng điển hình trong phong trào toàn dân tham gia bảo vệ rừng. Đề xuất biểu dương kịp thời các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quản lý bảo vệ rừng nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng và các đơn vị liên quan.

b) Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, giám sát công tác quản lý bảo vệ rừng tại các địa phương, đơn vị chủ rừng để chấn chỉnh, nâng cao năng lực quản lý bảo vệ rừng, xử lý hoặc đề xuất cấp thẩm quyền xử lý các trường hợp chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm .

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, chủ rừng.

c) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động công vụ của lực lượng làm nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng; quán triệt, nghiêm túc tổ chức xem xét kiểm điểm trách nhiệm đối với từng tổ chức, cá nhân khi để xảy ra các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng trên địa bàn quản lý; đặc biệt là việc buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý và tiếp tay cho các đối tượng phá rừng trái pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, chủ rừng.

d) Xác định, khoanh vùng các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra vi phạm; rà soát, sắp xếp, kiện toàn, bổ sung duy trì hoạt động các chốt, trạm bảo vệ rừng tại các vị trí, khu vực xung yếu dễ xảy ra vi phạm. Tập trung lực lượng đủ mạnh tổ chức đồng loạt mở các đợt cao điểm tuần tra, truy quét (*đặc biệt trong các dịp nghỉ Lễ, Tết*) nhằm chủ động, kịp thời trong phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vụ vi phạm, không để tình trạng vi phạm diễn biến phức tạp, kéo dài, trở thành điểm nóng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận nắm bắt và xử lý thông tin về tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp; bảo đảm

lực lượng, trang thiết bị sẵn sàng phối hợp ứng phó, xử lý các tình huống cấp bách trong bảo vệ rừng; đặc biệt các đơn vị chủ rừng cần chủ động phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan đơn vị đóng chân trên địa bàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

e) Triển khai thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng, đặc biệt chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy rừng đối với diện tích rừng mới trồng, đang trong giai đoạn chăm sóc, các khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng; bố trí lực lượng thường xuyên ứng trực, tuần tra, canh gác tại các khu vực có nguy cơ cao về xảy ra cháy rừng kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong mùa khô.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng.

g) Thực hiện cập nhật diễn biến rừng theo đúng quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa các đơn vị chủ rừng và Hạt Kiểm lâm sở tại; tham mưu trình cấp có thẩm quyền công bố hiện trạng rừng hàng năm đúng thời gian quy định.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng.

h) Các đơn vị chủ rừng là tổ chức tăng cường khoán bảo vệ rừng cho các cộng đồng, hộ gia đình cá nhân, tạo sinh kế để người dân an tâm thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng, chủ động tuần tra, kiểm tra rừng, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm trên diện tích rừng được giao khoán.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Đơn vị chủ rừng phối hợp với cộng đồng, hộ gia đình cá nhân.

i) Các đơn vị chủ rừng thực hiện rà soát, điều chỉnh Phương án quản lý

rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế sau khi được cấp thẩm quyền thực hiện bàn giao diện tích rừng, đất lâm nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị chủ rừng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 43/NQ-HĐND và Chương trình này; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 10 tháng 02 năm 2024 để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 3 năm 2024.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Chương trình hành động theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp gặp khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chủ động báo cáo đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp. /.
